

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 130/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Đào Thị Thu H , sinh năm 1973; Trú tại: 57 Lê Thúc Hoạch, phường Ph , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Chí T , sinh năm 1969; Trú tại: 57 Lê Thúc Hoạch, phường Ph , quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận T , Thành Phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 204, quyển số 01/98 ngày 05/11/1998.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng đến năm 2018 phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác, từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay hai bên nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà H , ông T có 02 con chung tên Nguyễn Mạnh Đ , sinh ngày 22/10/2001; Nguyễn Thành Nh , sinh ngày 28/12/2004. Các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà H và ông T tự thỏa thuận.

[4] Về các vấn đề khác: Bà H và ông T xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thu H và ông Nguyễn Chí T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Đào Thị Thu H và ông Nguyễn Chí T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 204, quyển số 01/98 ngày 05/11/1998 của Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận T, Thành Phố Hồ Chí Minh) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà H, ông T có 02 con chung tên Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 22/10/2001; Nguyễn Thành Nh, sinh ngày 28/12/2004. Các con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết

- Về quan hệ tài sản chung: Bà H và ông T tự thỏa thuận.

- Về các vấn đề khác: Bà H và ông T xác nhận không có nợ chung.

**2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm:** Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do bà H và ông T chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do bà H và ông T đã nộp theo Biên lai thu số 0013548 ngày 23/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Trần Thị Tuyết Nhung**